

phân chênh lệch giữa chi phí và giá dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội được quyền quyết định tiếp nhận các khoản viện trợ không hoàn lại cho Thành phố không phụ thuộc vào quy mô khoản viện trợ; riêng đối với các khoản viện trợ có liên quan đến tôn giáo, quốc phòng, an ninh phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm thực hiện tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả các khoản viện trợ này, thực hiện chế độ hạch toán quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9.

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 10.

1. Những nội dung khác về thực hiện ngân sách nhà nước không quy định tại Nghị định này, thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 124/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Điều 75 Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Công văn số 212/NQ-UBTVQH11 ngày 22 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 1.

1. Nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân

sách thành phố Hồ Chí Minh được phân cấp theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp thuộc Thành phố (thành phố, quận, huyện, phường, xã) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của Thành phố. Riêng đối với ngân sách xã, thị trấn thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 Luật Ngân sách Nhà nước.

Nhà nước ưu tiên đầu tư về ngân sách và các nguồn tài chính khác cho phát triển kinh tế xã hội Thành phố để Thành phố thực hiện vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước.

2. Hàng năm, căn cứ vào dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ giao và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: Dự toán thu, chi ngân sách thành phố; phân bổ nhiệm vụ thu, chi cho từng cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp Thành phố; số bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp dưới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; đồng thời đảm bảo thực hiện định hướng chung của ngân sách nhà nước.

3. Để sử dụng có hiệu quả quỹ đất thuộc Thành phố quản lý, Ủy ban nhân dân Thành phố được tạm ứng từ nguồn ngân sách thành phố hoặc từ nguồn huy động theo chế độ quy định cho các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật thuộc nhiệm

vụ đầu tư của ngân sách để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, sau khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất sẽ thu hồi hoàn trả ngân sách hoặc hoàn trả nguồn vốn huy động.

Điều 2. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố do Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định; thời gian ổn định tỷ lệ phần trăm phân chia này do Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

Điều 3.

1. Hàng năm, trong trường hợp có số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước, ngân sách thành phố được thưởng 30% của số tăng thu này nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước.

2. Ngân sách trung ương thực hiện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố tương ứng 70% phần còn lại của số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ giao của các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố (sau khi đã thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại khoản 1 Điều này) và tương ứng 30% số thu vượt dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ giao của các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% trên địa bàn, không kể các khoản thu: thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu; các khoản thu không phát sinh trên địa bàn Thành phố mà chỉ hạch toán nộp ở Thành phố; các khoản hạch

toán ghi thu, ghi chi và các khoản thu được để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ số được thưởng và số bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng; trả nợ các khoản vốn huy động; thực hiện các nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Thành phố và thưởng cho ngân sách cấp dưới.

Chương II

VỀ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN TÀI CHÍNH CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 4.

1. Chính phủ ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư các chương trình, dự án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, môi trường và phúc lợi công cộng.

2. Việc bố trí vốn đầu tư cho các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được thực hiện theo nguyên tắc:

a) Đối với dự án ODA do ngân sách nhà nước đầu tư:

- Đối với dự án, công trình do Bộ, cơ quan trung ương làm chủ dự án, công trình, việc bố trí vốn (bao gồm cả vốn đối ứng) do ngân sách trung ương bảo đảm.

- Đối với dự án, công trình do Ủy ban nhân dân Thành phố làm chủ dự án, công trình, Thành phố có trách nhiệm bố trí từ nguồn ngân sách địa phương để bảo đảm phần vốn đối ứng của dự án.

b) Đối với dự án ODA vay về cho vay lại, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đầu tư có khả năng thu hồi vốn, các dự án sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế.

3. Mức hỗ trợ cụ thể về vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn thực hiện các chương trình, dự án cho Thành phố, trên cơ sở đề nghị của Thành phố và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Chính phủ cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trình Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 5.

1. Thành phố Hồ Chí Minh được huy động vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; ngân sách thành phố có trách nhiệm thanh toán gốc, lãi và các chi phí khác liên quan.

2. Thành phố được huy động vốn vay ngoài nước cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố theo nguyên tắc: Thành phố xây dựng phương án, chủ động tìm nguồn vay, lấy ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo cơ chế Chính phủ vay về cho thành

phổ vay lại để thực hiện các dự án, công trình theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố. Thành phố có trách nhiệm bố trí từ ngân sách địa phương để hoàn trả gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

3. Tổng dư nợ các nguồn vốn huy động cho đầu tư các dự án, công trình thuộc nhiệm vụ đầu tư từ ngân sách Thành phố tại khoản 1, khoản 2 Điều này không vượt quá 100% tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách thành phố theo dự toán Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định hàng năm (không bao gồm nguồn vốn huy động đầu tư cho các dự án theo quy định của pháp luật, vốn đầu tư các dự án từ nguồn bổ sung có mục tiêu không ổn định từ ngân sách trung ương cho ngân sách thành phố (nếu có)).

Điều 6. Việc huy động vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi ngân sách thành phố quy định tại Điều 5 Nghị định này được thực hiện như sau:

1. Căn cứ nhu cầu huy động vốn đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố lập phương án báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Vốn huy động đầu tư cho các công trình, dự án bảo đảm nguyên tắc: công trình, dự án sử dụng vốn huy động để đầu tư phải bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội; công trình, dự án đầu tư thuộc danh mục đầu tư trong kế hoạch 5 năm đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định; dự án, công trình đã có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền; Thành phố phải bố trí cân đối ngân sách địa phương để trả hết nợ khi đến hạn.

Điều 7. Ngoài nguồn vốn huy động cho các dự án, công trình thuộc đối tượng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quy định tại Điều 5 Nghị định này; đối với các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có khả năng thu hồi vốn, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định việc huy động đầu tư theo các hình thức: BOT (xây dựng - vận hành - chuyển giao), BTO (xây dựng - chuyển giao - vận hành), BT (xây dựng - chuyển giao) và các hình thức khác. Thực hiện các giải pháp tài chính như hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư, bù một phần chênh lệch giữa chi phí và giá dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Ủy ban nhân dân Thành phố được quyền quyết định tiếp nhận các khoản viện trợ không hoàn lại cho Thành phố không phụ thuộc vào quy mô viện trợ; riêng đối với các khoản viện trợ có liên quan đến tôn giáo, quốc phòng an ninh, phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả các khoản viện trợ này, thực hiện chế độ hạch toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư để theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 9. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tiếp tục củng cố và phát triển “Quỹ Đầu tư phát triển đô thị” và các quỹ tài chính khác theo quy định của pháp luật để huy động sự tham gia đóng góp của các thành phần kinh tế, các tổ chức và cá nhân cho ngân sách thành phố, nhằm tăng cường

khả năng thu hút các nguồn vốn cho đầu tư phát triển Thành phố.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10.

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 11.

1. Những nội dung khác về thực hiện ngân sách nhà nước không quy định tại Nghị định này, thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; bãi bỏ các Điều 17, 18 và 19 của Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số **35/2004/QĐ-BNV** ngày **18/5/2004** về việc cho phép đổi tên Hội Kế toán Việt Nam thành Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Kế toán Việt Nam và Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội Kế toán Việt Nam thành Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam.

Điều 2. Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và